

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-10-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, nơi cư trú: S 55, 60435 FAm M, Cộng hòa liên bang Đức.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương L, nơi cư trú: Số 31/47 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, đơn xin vắng mặt của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) và bản tự khai của bị đơn chị Nguyễn Thị Phương L thống nhất trình bày:

Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/3/2018. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do việc đoàn tụ của vợ chồng gặp khó khăn, cuộc sống vợ chồng không có sự gắn kết với nhau. Từ đó, vợ chồng xảy ra

hiều tranh cãi. Nay chị L và anh T đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn càng sớm càng tốt để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L và anh T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương L hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T đang sinh sống ở nước ngoài (Cộng hòa Liên bang Đức). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/3/2018, theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do sự xa cách về địa lý nên vợ chồng không có sự gắn kết, việc đoàn tụ gặp khó khăn và thường xuyên xảy ra tranh cãi. Trên thực tế, anh chị đã sống ly thân và không có đời sống chung trong một thời gian dài. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Phương L.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Phương L đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Phương L đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương L.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Phương L không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Phương L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000002 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Phương L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Nguyễn Thị Mai Vinh

Phạm Văn Phích

